

TP.HCM, ngày 23 tháng 11 năm 2019

## QUY CHẾ

**Tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42-19/QĐ-CĐSG ngày 23/11/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sài Gòn)

### Chương I NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đào tạo chương trình cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ bao gồm: tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi môn học; xét và công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên, giảng viên, cán bộ và các cá nhân có liên quan các khoa đào tạo hệ chính quy ở trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Sài Gòn thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ.

#### Điều 2. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ là thời gian tích lũy đủ số lượng tín chỉ cho từng chương trình, kéo dài trong 2,5 – 3 năm học.

Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành chương trình được tính từ thời điểm bắt đầu học môn học thứ nhất đến khi hoàn thành môn học cuối cùng của chương trình, không được vượt quá 6 năm học. Trường hợp sinh viên chuyển đổi ngành, thời gian tối đa để hoàn thành được tính từ khi bắt đầu nhập học ngành trước khi chuyển.

2. Một năm học gồm ba học kỳ, mỗi học kỳ có trung bình ít nhất 12 tuần dành cho các hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra và thi kết thúc môn học.

Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu quy định cho các chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo và các khoa chuyên môn quyết định phân bổ số môn học cho từng học kỳ, năm học và được làm rõ trong chương trình đào tạo.

#### Điều 3. Môn học

1. Môn học là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn các môn học có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Mỗi môn học đều có mã số riêng và số tín chỉ xác định.

Mỗi môn học đều có đề cương chi tiết thể hiện các nội dung: giới thiệu tóm tắt môn học, các môn học tiên quyết, môn học song hành, cách đánh giá môn học, hình thức thi hết môn học, nội dung chính các chương mục, các giáo trình, tài liệu tham khảo... Đề cương chi tiết được Trường khoa phê duyệt, công bố cùng chương trình đào tạo và được giảng viên giới thiệu cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học.

##### 2. Các loại môn học

+ *Môn học bắt buộc*: sinh viên bắt buộc phải tích lũy.

+ *Môn học tự chọn*: sinh viên tự chọn trong một nhóm môn học nhằm định hướng nghề nghiệp cho mình và đảm bảo đủ số lượng tín chỉ quy định cho một chương trình đào tạo.

##### 3. Ràng buộc giữa các môn học

+ *Môn học tiên quyết*: môn học A là môn học tiên quyết của môn học B, nghĩa là khi sinh viên muốn đăng ký học môn học B thì trước đó phải đạt môn học A.

+ *Môn học song hành*: các môn học học song hành với môn học A là những môn học chưa đạt mà sinh viên phải đăng ký học đồng thời với môn học A trong cùng học kỳ. Điểm của môn học A chỉ được công nhận chỉ khi sinh viên đạt tất cả các môn học song hành.

##### 4. Môn học tương đương và môn học thay thế

+ *Môn học tương đương*: thuộc chương trình đào tạo của một khóa, ngành khác đang tổ chức đào tạo tại trường được phép tích lũy để thay cho một môn học trong chương trình của ngành đào tạo.

+ *Môn học thay thế*: được sử dụng khi một môn học có trong chương trình đào tạo nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy nữa và được thay thế bằng một môn học khác đang còn tổ chức giảng dạy.

Các môn học hay nhóm môn học tương đương hoặc thay thế do khoa chuyên môn đề xuất và là các phần bổ sung cho chương trình đào tạo trong quá trình thực hiện. Môn học tương đương hoặc thay thế được áp dụng cho tất cả các khóa, các ngành hoặc chỉ được áp dụng hạn chế cho một số khóa, ngành.

#### 5. Môn học điều kiện

Các môn học điều kiện là các môn học không tính tín chỉ nhưng sinh viên phải học và đạt yêu cầu mới đủ điều kiện tốt nghiệp như môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất.

## **Chương II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 4. Đăng ký nhập học**

1. Nộp hồ sơ nhập học: Sinh viên nộp đầy đủ các giấy tờ quy định. Sinh viên có thể nộp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời lúc nhập học nhưng phải bổ sung bằng tốt nghiệp THPT trong vòng 1 năm. Sau thời hạn trên nếu sinh viên không nộp bổ sung thì xem như không đủ điều kiện nhập học và bị buộc thôi học.

- Phiếu đăng ký học (Phiếu đăng ký nhập học, Hướng dẫn thủ tục nhập học)
- Bằng tốt nghiệp THPT (sao y bản chính)
- Học bạ THPT (sao y bản chính)
- Giấy khai sinh (sao y bản chính)
- Hộ khẩu (sao y bản chính)
- Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (sao y bản chính)
- Giấy khám sức khỏe
- 02 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau)

2. Tham gia buổi sinh hoạt đầu khóa: Trong buổi sinh hoạt đầu khóa, các em tân sinh viên được phổ biến các quy chế, chính sách, các quy định về đào tạo cũng như các chương trình đào tạo, về công tác sinh viên của nhà trường, v.v. Buổi sinh hoạt đầu khóa trang bị cho các em tân sinh viên những kiến thức cần thiết, những thông tin bổ ích, giúp định hướng cho các em làm quen với môi trường học tập mới, tạo tính độc lập, chủ động và tinh thần trách nhiệm trong việc lập kế hoạch học tập rèn luyện một cách hợp lý.

### **Điều 5. Đăng ký môn học**

1. Đầu mỗi năm học, nhà trường thông báo lịch học của cả năm học, gồm thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, thời gian nghỉ giữa các học kỳ, thời gian nghỉ lễ tết.

2. Trước khi bắt đầu học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, sinh viên đăng ký học các môn học dựa trên danh sách các môn học nhà trường mở trong học kỳ đó. Nhà trường có thể hủy lớp học nếu không đủ điều kiện để mở lớp (sĩ số sinh viên đăng ký quá ít).

Tổng số tín chỉ sinh viên đăng ký không được vượt quá 14 tín chỉ cho học kỳ Hè, 19 tín chỉ cho học kỳ Thu và Xuân. Nếu muốn đăng ký nhiều tín chỉ hơn, sinh viên phải nộp đơn để Trường khoa xem xét và phê duyệt.

### **Điều 6. Tổ chức lớp học**

1. Lớp sinh viên theo khóa học và giáo viên chủ nhiệm

Lớp sinh viên được tổ chức theo khoá học của ngành đào tạo. Lớp sinh viên được ổn định từ đầu đến cuối khóa học nhằm duy trì các sinh hoạt đoàn thể, các phong trào thi đua, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và để quản lý sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện theo quy định của trường. Mỗi lớp sinh viên có ban cán sự lớp, do giáo viên chủ nhiệm lớp phụ trách thuộc khoa chuyên môn quản lý.

Giáo viên chủ nhiệm đồng thời đảm nhiệm vai trò cố vấn học tập cho sinh viên trong suốt khoá học. Vai trò và trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm được nêu rõ trong Quy định về công tác giáo viên chủ nhiệm. Việc phân công giáo viên chủ nhiệm sẽ do Trường khoa quyết định và trình Hiệu trưởng ký.

2. Lớp môn học

Lớp môn học được tổ chức theo từng môn học dựa trên kết quả đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Mỗi lớp môn học có thời khoá biểu, lịch thi, có mã số riêng.

Số sinh viên tối thiểu của mỗi lớp môn học do Hiệu trưởng quy định theo từng học kỳ tùy theo điều kiện cụ thể của nhà trường.

## **Điều 7. Chuyển đổi ngành đào tạo**

### 1. Điều kiện chuyển đổi ngành đào tạo:

- Sinh viên không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, điều chỉnh tiến độ học, bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Ngành đào tạo dự kiến chuyển đến phải có cùng hình thức tuyển sinh và các tiêu chí tuyển sinh bằng hoặc thấp hơn so với tiêu chí tuyển sinh của ngành đào tạo đang học;
- Việc chuyển đổi phải hoàn thành trước khi bắt đầu học kỳ thứ ba của ngành đào tạo đang học;
- Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo được tính từ khi bắt đầu nhập học ngành trước khi chuyển, không được vượt quá 6 năm học;
- Sinh viên đóng bổ sung học phí cho các môn học (đã học) nằm ngoài chương trình đào tạo của ngành dự kiến chuyển sang. Đơn giá học phí được áp dụng theo đơn giá học phí học lại, tại thời điểm sinh viên thực hiện việc chuyển đổi ngành đào tạo.

2. Điểm số các môn đã học của ngành chuyển đi được xét chuyển và ghi nhận tương đương sang môn học của ngành chuyển đến khi môn học này có số tín chỉ bằng hoặc cao hơn so với số tín chỉ của môn học trong chương trình đào tạo của ngành chuyển đến. Điểm này được tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

Điểm trung bình chung tích lũy ghi nhận điểm số các môn học thuộc chương trình đào tạo của chuyên ngành đăng ký chính thức, không tính điểm số các môn học nằm ngoài chương trình đào tạo.

## **Điều 8. Học cùng một lúc hai chương trình**

1. Sinh viên học cùng lúc hai chương trình là sinh viên có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

### 2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

- Ngành đào tạo chính của chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;
- Đã học xong học kỳ thứ hai của chương trình thứ nhất. Trong đó, xếp loại kết quả học tập của từng học kỳ đã hoàn thành ở chương trình thứ nhất tính đến thời điểm xét học cùng lúc hai chương trình phải đạt loại Khá trở lên;
- Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Sinh viên thuộc diện phải điều chỉnh tiến độ học hoặc bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai. Sinh viên đang học thêm chương trình thứ hai; nếu rơi vào diện bị xếp hạng học lực yếu của chương trình thứ hai, phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

4. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, không được vượt quá 6 năm học. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được chuyển điểm của những môn học có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

5. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

## **Điều 9. Miễn trừ môn học**

Sinh viên có nhu cầu được miễn trừ môn học phải có đơn đề nghị xem xét, đính kèm các giấy tờ minh chứng lý do (nếu có).

1. Được miễn học môn học Chính trị thuộc các môn học chung trong trường hợp sinh viên có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương; đã tích lũy (đạt yêu cầu) môn học của một chương trình đào tạo có trình độ từ tương đương trở lên.

2. Được miễn học môn học Pháp luật thuộc các môn học chung trong trường hợp sinh viên đã tích lũy (đạt yêu cầu) môn học của một chương trình đào tạo có trình độ từ tương đương trở lên.

3. Được miễn học môn học Giáo dục thể chất thuộc các môn học chung trong trường hợp sinh viên là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên; đã tích lũy (đạt yêu cầu) môn học của một chương trình đào tạo có trình độ từ tương đương trở lên.

4. Được miễn học môn học, miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự, tạm hoãn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc các môn học chung, thực hiện theo quy định sau:

a) Được miễn học môn học nếu sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an;
- Có quốc tịch nước ngoài;

- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh được cấp ở một chương trình đào tạo có trình độ từ tương đương trở lên;
  - Đã tích lũy (đạt yêu cầu) môn học của một chương trình đào tạo có trình độ từ tương đương trở lên.
- b) Được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự nếu sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Sinh viên không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;

- Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

c) Được tạm hoãn học môn học nếu sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Vì lý do sức khỏe không bảo đảm để học môn học theo kế hoạch học tập chung và phải có giấy xác nhận của cơ sở y tế khám chữa bệnh hợp pháp;

- Là phụ nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định hiện hành;

- Có lý do khác không thể tham gia hoàn thành môn học, kèm theo minh chứng cụ thể.

5. Được miễn học môn học Ngoại ngữ thuộc các môn học chung trong trường hợp sinh viên đã có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

6. Sinh viên có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được xem xét, quyết định cho miễn, giảm học một số môn học hoặc miễn, giảm một số nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được.

7. Đối với các môn học khác, tùy từng trường hợp cụ thể sẽ được xem xét, giải quyết.

**Lưu ý:** Sinh viên không được xem xét miễn trừ học phí cho các môn học được miễn trừ.

#### **Điều 10. Bảo lưu và nhập học lại**

1. Sinh viên được tạm dừng chương trình đang học và được bảo lưu kết quả học tập nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng;

- Vì lý do sức khỏe phải điều trị thời gian dài. Trường hợp này, sinh viên phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế nơi khám hoặc điều trị;

- Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị thôi học;

- Vì lý do khác (như cầu cá nhân). Trường hợp này, sinh viên phải học xong ít nhất học kỳ thứ nhất tại trường.

2. Thời gian tạm dừng do bảo lưu kết quả học tập được tính vào tổng thời gian được học của sinh viên tại trường. Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo không được vượt quá 6 năm học.

Thời gian bảo lưu kết quả học tập tối đa là 3 năm. Sau khi hết thời gian bảo lưu kết quả học tập, sinh viên làm đơn xin nhập học lại.

**Lưu ý:** Sinh viên chỉ được xem xét bảo lưu kết quả học tập, không bảo lưu học phí.

#### **Điều 11. Buộc thôi học, tự thôi học**

1. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn bảo lưu, sau 1 tháng sinh viên không đi học;

- Không hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo đúng quy định của trường;

- Đã bị cảnh báo học tập nhưng kết quả học tập vẫn không được cải thiện;

- Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường;

- Bị kỷ luật với hình thức kỷ luật buộc thôi học.

2. Sinh viên không thuộc diện bị buộc thôi học, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây được đề nghị trường cho thôi học:

- Tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;

- Vì các lý do khác.

#### **Điều 12. Chuyên cần**

Sinh viên cần đi học chuyên cần, tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết và thực hành. Sinh viên có trách nhiệm thu thập tài liệu học tập mà mình đã bỏ lỡ khi vắng mặt.

Việc điểm danh được thực hiện trong mỗi buổi học của môn học. Sinh viên bị điểm danh đi học trễ sẽ bị tính vắng mặt ½ buổi học đó. Nếu sinh viên nghỉ quá 30% số giờ phải học cho 1 môn học thì sinh viên

không được dự kiểm tra cuối kỳ và phải đóng tiền học lại môn học đó. Nếu nghỉ học quá 30% nhưng vì lý do bất khả kháng thì sinh viên nộp đơn xin xét được học lại không phải đóng học phí môn học đó.

Những trường hợp bất khả kháng:

- Bệnh: phải có sổ khám bệnh tại bệnh viện/Trung tâm Y tế và phải được bác sĩ cho phép nghỉ học, hoặc giấy nhập viện và ra viện;
- Hiếu (của ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em ruột, vợ, chồng, con): phải có giấy báo tử;
- Hi (của ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em ruột, bản thân sinh viên): phải có giấy đăng ký kết hôn.

**Lưu ý:**

- Trường hợp được xét khi và chỉ khi tất cả các ngày nghỉ đều có lý do bất khả kháng;
- Thông tin chuyên cần được cập nhật sau mỗi buổi học, trễ nhất là sau một tuần. Sinh viên có trách nhiệm kiểm tra thông tin chuyên cần hằng ngày, hằng tuần để kịp thời khiếu nại những sai sót (nếu có). Nhà trường không chấp nhận các thông tin điều chỉnh chuyên cần sau 1 tuần kể từ ngày thông tin được ghi nhận.

### **Điều 13. Cảnh báo kết quả học tập**

Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên được dựa trên điều kiện sau:

*Tổng số tín chỉ của các môn học, mô-đun bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.*

Hình thức và biện pháp xử lý:

<b>Mức độ</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Biện pháp</b>
Nhắc nhở lần 1	Điểm trung bình chung tích lũy dưới 2,0	Gặp Cố vấn học tập để được tư vấn và đăng ký học
Nhắc nhở lần 2	Đã được nhắc nhở lần 1 và điểm trung bình chung tích lũy dưới 2,0	Gặp Cố vấn học tập để được tư vấn và đăng ký học
Cảnh cáo	Đã được nhắc nhở lần 2 và điểm trung bình chung tích lũy dưới 2,0	Gặp Cố vấn học tập để được tư vấn học lại cải thiện điểm.
Buộc thôi học	Có số lần cảnh cáo vượt quá 2 lần	Không

### **Điều 14. Xếp loại học tập theo học kỳ**

1. Xếp loại kết quả học tập theo học kỳ được căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy trong học kỳ đó theo thang điểm 4, cụ thể:

- Loại xuất sắc: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- Loại giỏi: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- Loại khá: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- Loại trung bình: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49;
- Loại yếu: điểm trung bình chung tích lũy thấp hơn 2,00.

2. Sinh viên có điểm đạt từ loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ được xếp loại kết quả học tập;
- Có một môn học trở lên trong học kỳ phải thi lại (không tính môn học điều kiện, môn học được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ).

## **Chương III KIỂM TRA VÀ THI MÔN HỌC**

### **Điều 15. Thang điểm đánh giá kết quả học tập môn học**

<b>Xếp loại</b>	<b>Hệ 10</b>	<b>Hệ chữ</b>	<b>Hệ 4</b>
<b>Đạt (được tích lũy)</b>	8,5 – 10	A	4,0
	8,0 – 8,4	B+	3,5
	7,0 – 7,9	B	3,0
	6,0 – 6,9	C+	2,5
	5,5 – 5,9	C	2,0
	5,0 – 5,4	D+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
<b>Không đạt</b>	0,0 – 3,9	F	0,0

Điểm môn học được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ. Mức điểm chữ của môn học được quy đổi từ điểm chữ qua điểm số, theo thang điểm 4.

Một môn học được xem là đạt (được tích lũy) nếu điểm đánh giá môn học từ điểm D trở lên. Tuy nhiên, các điểm D gọi là các điểm đạt có điều kiện. Sinh viên cần phải học cải thiện các điểm D để đảm bảo điều kiện về điểm trung bình chung tích lũy.

**Điểm I** (chưa đủ dữ liệu đánh giá): được áp dụng cho trường hợp sinh viên vì ốm đau, tai nạn hoặc vì lý do khách quan xác đáng không thể tham gia kiểm tra, thi nên thiếu điểm bộ phận nào đó. Từng trường hợp cụ thể sẽ được xem xét, xử lý.

**Điểm R** (điểm miễn/điểm chuyển): dùng để xác định việc miễn học đối với các trường hợp đặc biệt/ngoại lệ được xem xét và việc chuyển điểm đối với môn học mà sinh viên đã tích lũy được trong quá trình học tập. Đối với sinh viên thuộc diện chuyển từ trường khác tới, điểm R chỉ được chấp nhận nếu sinh viên học môn học đó tại các trường cao đẳng/đại học, hệ chính quy; số lượng tín chỉ của môn học mà sinh viên đã học tại trường cũ lớn hơn hoặc bằng số lượng tín chỉ của môn học tương ứng trong chương trình đào tạo của nhà trường.

Các điểm I, điểm R không được dùng để tính điểm trung bình, xử lý học vụ.

Tất cả điểm số các môn học trong suốt quá trình học tập đều được ghi nhận trên bảng điểm, kể cả môn học của ngành chuyên đi (trong trường hợp chuyên ngành) và các môn học cải thiện điểm.

### **Điều 16. Điểm môn học**

Điểm môn học bao gồm điểm trung bình kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

Điểm trung bình kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

### **Điều 17. Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy**

Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;
- + i: là số thứ tự môn học;
- + a<sub>i</sub>: là điểm của môn học thứ i;
- + n<sub>i</sub>: là số tín chỉ của môn học thứ i;
- + n: là tổng số môn học trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học đã tích lũy.

Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các môn học mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học, điểm trung bình chung tích lũy bao gồm cả điểm môn học được bảo lưu, không bao gồm điểm môn học được miễn trừ/chuyển điểm và môn học điều kiện. Trường hợp sinh viên được tạm hoãn học môn học thì chưa tính khối lượng học tập của môn học đó trong thời gian được tạm hoãn.

Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học có điểm cao nhất.

Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh là 2 môn học điều kiện; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

### **Điều 18. Thi kết thúc môn học**

Sinh viên được dự thi kết thúc môn học khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Số lần dự thi kết thúc môn học:

- Nếu điểm trung bình môn học chưa đạt yêu cầu (nhỏ hơn 4,0) thì sinh viên được dự thi kết thúc môn thêm một lần nữa ở kỳ thi khác;
- Nếu sinh viên vắng mặt kỳ thi kết thúc môn nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó, trường hợp có lý do chính đáng thì không tính số lần dự thi và được bố trí dự thi ở kỳ thi khác (đơn phải nộp tại Phòng Đào tạo trong vòng 2 ngày sau ngày thi lần 1).

### **Điều 19. Học và thi lại**

Sinh viên học và thi lại môn học chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ điều kiện dự thi;
- Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu.

*Lưu ý: Nếu sinh viên muốn đi học lại thì phải viết đơn cho Phòng Đào tạo để được xem xét cho học cùng với khóa sau. Học phí học lại sẽ đồng theo mức học phí của năm học hiện hành. Sinh viên cần đăng ký học lại ngay khi nhà trường thông báo mở lớp (ban ngày hoặc buổi tối) để có thể ra trường đúng thời hạn quy định.*

### **Điều 20. Học cải thiện điểm**

Sinh viên được học cải thiện điểm cho các môn học đạt từ điểm D trở lên (không áp dụng đối với môn học Thực tập tốt nghiệp).

Tổng số tín chỉ đăng ký không vượt quá 14 tín chỉ cho học kỳ Hè, 19 tín chỉ cho học kỳ Thu và Xuân. Trường hợp sinh viên học nhiều hơn số tín chỉ quy định phải được xem xét và chấp thuận của Trưởng khoa.

Điểm của môn học học cải thiện không dùng để xét học bổng và xét thi đua khen thưởng. Điểm để tính trung bình chung tích lũy của môn học là điểm cao nhất trong các lần học. Tuy nhiên, toàn bộ điểm nhận được trong các lần học khác nhau cho một môn học đều được ghi vào bảng điểm.

Đơn giá học phí được áp dụng theo đơn giá học phí học lại, tại thời điểm sinh viên đăng ký học cải thiện điểm.

### **Điều 21. Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học**

1. Kế hoạch kiểm tra, thi và bố trí phòng thi

Kiểm tra thường xuyên, định kỳ do giảng viên phụ trách môn học thực hiện tại thời điểm được nêu rõ trong đề cương môn học đã được phê duyệt.

Thi kết thúc môn học được tổ chức vào buổi cuối cùng của môn học căn cứ theo đề cương môn học đã được phê duyệt. Căn cứ vào lịch thi kết thúc môn học, Phòng Đào tạo sắp xếp phòng thi, cử cán bộ coi thi. Danh sách phòng thi và cán bộ coi thi sẽ được thông báo cho khoa và giảng viên chậm nhất là 01 ngày trước ngày thi kết thúc môn.

2. Lập danh sách sinh viên đủ điều kiện tham dự kiểm tra, thi kết thúc môn học

Đối với kiểm tra thường xuyên, định kỳ: Phòng Đào tạo cung cấp bảng điểm (ở 02 định dạng - bảng điểm giấy và bảng điểm Excel) gồm thông tin học kỳ, môn học, lớp học, giảng viên phụ trách, họ và tên sinh viên, mã số sinh viên, các cột điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

Đối với thi kết thúc môn học: căn cứ lịch thi kết thúc môn học, giảng viên phụ trách môn học nộp bảng điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ (ở 02 định dạng - bảng điểm giấy và bảng điểm Excel), thông tin dữ liệu chuyên cần của lớp học về Phòng Đào tạo chậm nhất là 07 ngày trước ngày thi kết thúc môn để xét sinh viên đủ điều kiện dự thi. Phòng Đào tạo lập danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi, thông báo cho sinh viên và bố trí vào phòng thi theo quy định.

### **Điều 22. Xử lý sinh viên vi phạm về thi, kiểm tra**

1. Sinh viên thi hộ, nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ hai; trường hợp tổ chức thi, kiểm tra hộ sẽ bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ nhất.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, việc xử lý sinh viên vi phạm trong khi dự kiểm tra, thi kết thúc môn học được thực hiện như sau:

a) Khiển trách và trừ 25% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với sinh viên phạm lỗi một lần nhìn bài, thảo luận bài với sinh viên khác trong giờ kiểm tra, thi;

b) Cảnh cáo và trừ 50% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần trong giờ kiểm tra, thi nhưng vẫn tiếp tục vi phạm quy định tại giờ kiểm tra, thi đó;

- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho người khác;

- Chép bài kiểm tra, bài thi của người khác; những bài kiểm tra, bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau, nếu sinh viên bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị sao chép trước khi nộp bài thì được xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách, nếu bị sao chép sau khi nộp bài thì không bị xử lý.

c) Đình chỉ làm bài và nhận điểm 0 cho bài kiểm tra, bài thi: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ kiểm tra, thi vẫn tiếp tục vi phạm quy định trong giờ kiểm tra, thi đó;

- Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được phép đem vào phòng thi;

- Đưa đề kiểm tra, thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;

- Có hành động gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa sinh viên khác;

- Viết, vẽ bậy lên bài kiểm tra, bài thi;

- Viết bài kiểm tra, bài thi trên giấy không đúng quy định của trường;

- Dùng bài kiểm tra, bài thi của người khác để nộp;

- Có các hành vi nhằm mục đích xin điểm, nâng điểm hoặc làm sai lệch kết quả kiểm tra, thi.

Sinh viên sau khi đã dự kiểm tra, thi nếu có kết luận vi phạm thì bị xử lý kỷ luật như trong khi làm bài kiểm tra, bài thi.

## **Điều 23. Công tác ra đề thi, quản lý và in sao đề thi, kiểm tra**

### **1. Yêu cầu về đề kiểm tra, thi kết thúc môn học**

Về nội dung: đề thi phải phù hợp với nội dung chương trình giảng dạy và chuẩn đầu ra đã ban hành; có nội dung tương ứng với thời gian làm bài; đáp ứng yêu cầu phân loại được trình độ học lực; phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của sinh viên.

Về hình thức thi:

- Đối với kiểm tra thường xuyên: kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

- Đối với kiểm tra định kỳ: kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

- Đối với thi kết thúc môn học: thi viết từ 60 đến 120 phút, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

### **2. Biên soạn đề thi**

Đối với kiểm tra thường xuyên, định kỳ: giảng viên phụ trách môn học ra đề thi.

Đối với thi kết thúc môn học: giảng viên phụ trách môn học ra đề thi hoặc do sự sắp xếp của khoa chuyên môn. Mỗi đề thi phải kèm theo đáp án và thang điểm chi tiết, được Trưởng khoa phê duyệt và gửi về Phòng Đào tạo chậm nhất 07 ngày trước ngày thi.

### **3. In, sao đề kiểm tra, thi kết thúc môn học**

Đối với kiểm tra thường xuyên, định kỳ: giảng viên phụ trách môn học in, sao đề thi theo danh sách lớp. Phiếu photo được nhận tại Phòng Đào tạo vào đầu mỗi học kỳ.

Đối với thi kết thúc môn học: căn cứ vào danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi, Phòng Đào tạo tổ chức in, sao đề theo đúng số lượng và quy định.

## **Điều 24. Công tác chấm bài, công bố kết quả, lưu trữ tài liệu**

### **1. Công tác chấm bài**

Đối với bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ: giảng viên phụ trách môn học chấm.

Đối với bài thi kết thúc môn học: giảng viên phụ trách môn học chấm điểm và Trưởng khoa phê duyệt kết quả.

### **2. Công bố kết quả**

Phòng Đào tạo nhập điểm, kiểm tra, đối chiếu điểm trên bảng điểm giấy, bảng điểm Excel và bảng điểm trên bài thi và công bố kết quả cho sinh viên.



### 3. Lưu trữ bài kiểm tra, thi kết thúc môn học

Đối với bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ: giảng viên phụ trách môn học lưu trữ bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ cho đến khi học kỳ kế tiếp hoàn tất.

Đối với bài thi kết thúc môn:

- Phòng Đào tạo lưu trữ các môn học tổ chức thi theo hình thức tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp;
- Khoa Công nghệ Thông tin lưu trữ các môn học tổ chức thi theo hình thức thực hành trên máy tính.

### **Điều 25. Phúc tra điểm**

Sau khi điểm môn học được công bố trên Hệ thống quản lý sinh viên, sinh viên có quyền khiếu nại điểm. Các cá nhân và khoa/phòng liên quan có trách nhiệm giải quyết và trả lời khiếu nại của sinh viên.

Phúc tra điểm thành phần: sinh viên liên hệ trực tiếp với giảng viên giảng dạy môn học. Giảng viên thông báo cho sinh viên và Phòng Đào tạo để điều chỉnh điểm (nếu có).

Phúc tra điểm thi kết thúc môn học: sinh viên nộp đơn cho Phòng Đào tạo trong thời gian 05 ngày kể từ ngày điểm được công bố. Phòng Đào tạo chuyển đến các khoa liên quan để xử lý đơn. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận đơn, khoa gửi kết quả phúc tra kèm theo biên bản phúc tra cho Phòng Đào tạo để thông báo cho sinh viên và điều chỉnh điểm (nếu có).

## **Chương IV XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

### **Điều 26. Điều kiện tốt nghiệp**

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo;
- Có điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Hoàn thành 2 môn học điều kiện (Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất);
- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp.

### **Điều 27. Xếp loại tốt nghiệp**

Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, cụ thể:

- Loại xuất sắc: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- Loại giỏi: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- Loại khá: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- Loại trung bình: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

Sinh viên có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Có một môn học trở lên trong khóa học phải thi lại (không tính môn học điều kiện, môn học được miễn trừ);
- Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập tại trường.

### **Điều 28. Xét tốt nghiệp**

Hội đồng xét tốt nghiệp do Phó Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo làm Thư ký và Thành viên là các Trưởng khoa chuyên môn.

Sau mỗi học kỳ, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Các quy định trước đây về công tác tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trái với những quy định tại Quy chế này đều bị bãi bỏ.

**Điều 30. Trách nhiệm thi hành**

Toàn thể sinh viên, giảng viên, cán bộ, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Anh Thư**